

Số: /DB-CCTTBVTV

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

Kính gửi:

- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường.

DỰ BÁO
Tình hình dịch hại trên cây trồng vụ xuân năm 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ XUÂN

1. Nhận định tình hình thời tiết khí hậu

Theo dự báo của Trung tâm KTTV Quốc gia, từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2026 không khí lạnh hoạt động yếu hơn trung bình nhiều năm nhưng vẫn có khả năng gây ra các đợt rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá ở vùng núi cao nhiệt độ cao hơn trung bình nhiều năm khoảng từ 0,5-1,00C.

- Xu thế nhiệt độ: Tháng 01/2026 có nền nhiệt cao hơn TBNN từ 0,5-1,0°C. Tháng 02/2026 có nền nhiệt thấp hơn TBNN khoảng 0,5°C. Tháng 3/2026 và tháng 4/2026 có nền nhiệt ở mức xấp xỉ TBNN.

- Xu thế lượng mưa: Tổng lượng mưa tháng 01/2026 xấp xỉ TBNN. Tổng lượng mưa các tháng 02 và 3/2026 xấp xỉ thấp hơn TBNN từ 5-10 mm; tháng 4/2026 có lượng mưa ở mức xấp xỉ TBNN.

- Thủy văn: Lượng nước thượng nguồn về các sông tiếp tục giảm so với TBNN và cùng kỳ năm trước.

2. Thời vụ, cơ cấu giống

2.1. Cây lúa

** Thời vụ gieo cấy*

+ Trà Xuân trung chiếm 2-3% diện tích; Gieo mạ 15/12 đến 25/12, cấy từ 15/01 đến 30/01, sau khi cây mạ được 3-4 lá.

+ Trà Xuân muộn chiếm 97-98% diện tích; Gieo mạ xung quanh tiết “Lập Xuân”, ngày 04/02/2026 (tức ngày 17/12/2025 Âm lịch); cấy tập trung từ 10/02 đến 25/02 khi mạ được 2,5-3 lá. Kết thúc gieo cấy lúa vụ Xuân trong tháng 2. Riêng các xã phía Bắc (thuộc tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập) và các xã La Hiên, Võ Nhai, Tràng Xá, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, Sảng Mộc, Định Hoá, Bình

Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ kết thúc gieo cấy trước 15/3/2026.

** Cơ cấu giống*

- Giống lúa lai: TH3-7, SYN8, SYN12, SYN18, B-TE1, TEJ vàng, HKT99, MHC2, WN305, Thụy Hương 308, HYT116, Việt Lai 20.

- Giống lúa thuần: J02, Đài thơm 8, TBR225, TBR97, Hà Phát 3, DQ11, ADI28, HD11, Dục hương 8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, VNR20, BG6, HDT10, Tẻ Nương Hà Giang.

2.2. Cây ngô

- Các xã phía Nam (Thuộc tỉnh Thái Nguyên trước sáp nhập) trồng từ 25/01 đến 20/02.

- Các xã phía Bắc (Thuộc tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập): Đối với đất ruộng, soi bãi bắt đầu trồng từ giữa tháng 02, trồng xong trước 15/3; đất đồi bắt đầu trồng từ đầu tháng 3, xong trước 30/4.

- Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, MAX7379, LVN61, LVN4, C.P.111, C.P.511, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI VỤ XUÂN NĂM 2026

1. Cây lúa

** Sâu cuốn lá nhỏ:* Tập trung 2 cao điểm

- Cao điểm 1: Xuất hiện từ giữa đến cuối tháng 4, sâu non hại diện rộng từ cuối tháng 4 sang đầu tháng 5, hại trên các trà lúa, có thể gây hại nặng cục bộ trên một số diện tích lúa xanh tốt giai đoạn làm đòng - trổ bông, mật độ sâu dự báo cao hơn so với cùng kỳ năm 2025.

- Cao điểm 2: Sâu non hại từ cuối tháng 5, đầu tháng 6, trên trà lúa Xuân muộn trổ cuối tháng 5, đầu tháng 6, gây hại trên diện hẹp nhưng tỷ lệ hại cao tại các xã phía Bắc và các xã Võ Nhai, La Hiên, Trảng Xá, Dân Tiến.

** Rầy nâu, rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ*

- Rầy cám lúa 2 rộ từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, gây hại chủ yếu trên lúa Xuân chính vụ giai đoạn ôm đòng - ngậm sữa, lúa Xuân muộn giai đoạn đòng, diện phân bố rộng, có khả năng cháy cục bộ vào đầu tháng 5 đặc biệt trên những giống nhiễm.

- Rầy cám lúa 3 rộ từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6 gây hại lúa Xuân muộn giai đoạn ngậm sữa - đổ đui, phạm vi gây hại rộng, khả năng cháy nhiều ổ từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6. Nếu không được phòng trừ kịp thời khả năng gây thiệt hại lớn năng suất lúa.

** Sâu đục thân*

- Sâu đục thân 2 chấm: Hại cao điểm từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, sâu non gây bông bạc trên lúa Xuân trổ muộn.

- Sâu đục thân cú mèo, 5 vạch: Sâu non xuất hiện và gây hại giai đoạn lúa Xuân đẻ nhánh rộ từ đầu tháng 3, hại tập trung tại các xã phía Nam, gây hại cao điểm trong tháng 4.

* **Bệnh lùn sọc đen:** Bệnh có thể xuất hiện rải rác ngay từ đầu vụ, thể hiện rõ khi cây lúa đẻ nhánh, cao điểm gây hại từ tháng 3, đặc biệt trên những chân ruộng đã bị bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa 2025, ngô vụ Đông 2025.

* **Bệnh đạo ôn:** Là vụ Xuân ấm, thời tiết diễn biến phức tạp nên xu hướng bệnh phát sinh gây hại sớm hơn với mức độ gây hại cao hơn so với vụ Xuân 2025, thời gian phát sinh gây hại cụ thể:

- Bệnh trên lá: Bệnh phát sinh gây hại từ đầu vụ, gây hại nặng vào giai đoạn lúa đẻ nhánh rồi đến đứng cái, trên những ruộng lúa xanh tốt bón thừa phân đạm, đặc biệt khi mưa phùn kéo dài, độ ẩm không khí cao (cao điểm gây hại từ giữa tháng 3, đầu tháng 4), có thể gây hại nặng trên các giống nhiễm như: J02, BC15, nếp các loại, Bắc thơm số 7, 27P31, Ly 2099, BC 15, Thiên ưu 8...

- Bệnh trên cổ bông: Gây hại từ cuối tháng 4, đến giữa tháng 5, nhất là trên những diện tích bị nhiễm bệnh đạo ôn lá khi trổ bông gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh và trên các giống nhiễm.

* **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Dự báo mức độ gây hại cao hơn vụ Xuân 2025. Bệnh phát sinh gây hại từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5 khi có những đợt mưa giông đầu mùa. Thường ở những chân ruộng bị mưa lũ tràn qua và cấy các giống có bản lá to, màu xanh đậm; bệnh hại nặng những ruộng thường xuyên bị bệnh ở những vụ trước, ruộng bón nhiều đạm, bón đạm muộn và bón không cân đối.

* **Bệnh khô vằn**

Xuất hiện vào đầu tháng 3, phát triển mạnh trên diện rộng từ tháng 4 (giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng đến khi trổ - chín).

* **Các loại sâu bệnh khác**

- **Bệnh nghệt rễ:** Hại chủ yếu khi nhiệt độ xuống thấp, trên những ruộng đất chua, thụt, cấy sâu tay, bón phân hữu cơ chưa hoai mục...

- **Bệnh lùn sọc đen:** Bệnh có nguy cơ phát sinh và gây hại rải rác tại một số nơi trên địa bàn tỉnh khi mật độ rầy tăng cao và có sẵn nguồn bệnh từ năm trước tuy nhiên dự báo khả năng gây hại tương đương so với vụ Xuân năm trước.

- **Ốc bươu vàng:** Gây hại lúa giai đoạn mới cấy - hồi xanh, hại nặng những ruộng trũng hàng năm thường xuyên xuất hiện ốc bươu vàng và những ruộng không canh tác vụ đông, những ruộng có mương dẫn nước trực tiếp từ ao, hồ chứa, khe suối vào.

- **Ruồi đục nõn:** Ruồi thường hại mạnh vào tháng 3 đến tháng 4; các giống lúa lai lá to, xanh đậm hoặc trên những ruộng trong khe thiếu ánh sáng thường bị hại nặng.

- **Chuột:** Gây hại từ giai đoạn cuối đẻ nhánh, thường hại nặng ở những ruộng cận nước, trong khe hoặc những ruộng ven rừng, đồi, gò.

2. Cây ngô

* **Sâu xám:** Hại giai đoạn cây nhỏ, diện phân bố rộng.

* **Sâu ăn lá:** Sâu xuất hiện và gây hại mạnh từ khi ngô được 5 lá đến xoáy nõn.

* **Sâu keo mùa thu:** Gây hại từ giai đoạn ngô 2 lá đến trổ cờ, phun râu. Sâu non tuổi nhỏ ăn lá nõn, râu, cờ mới nhú; sâu tuổi lớn ăn khuyết lá, râu ngô, hạt non làm ảnh hưởng lớn tới sinh trưởng và năng suất của cây ngô.

* **Sâu gai:** Xuất hiện từ giữa tháng 4, gây hại mạnh trong tháng 5. Chú ý theo dõi những diện tích đã bị hại từ các vụ trước tại các xã Na Rì, Ngân Sơn...

* **Sâu đục thân, đục bắp:** Phát sinh vào cuối tháng 3, phát triển mạnh vào giữa tháng 5 đến đầu tháng 6 khi ngô đang giai đoạn trổ cờ - tạo hạt.

* **Bệnh đốm lá:** Phát sinh, gây hại chủ yếu trên những diện tích sinh trưởng kém. Bệnh đốm lá nhỏ phát sinh, gây hại từ đầu tháng 4, giai đoạn ngô đang phát triển thân lá; bệnh đốm lá lớn gây hại khi cây ngô bắt đầu giai đoạn xoáy nõn-trổ cờ từ tháng 5 đến đầu tháng 6.

* **Bệnh khô vằn, bệnh thối thân:** Phát sinh, gây hại từ cuối tháng 4, gây hại cục bộ trên những diện tích trồng dày, bón thừa đạm, ruộng không thoát nước.

* **Các loại sâu bệnh khác:** Sâu xám, dế, bọ hung, bệnh huyết dụ gây hại giai đoạn mọc - 4 lá; Bệnh lùn sọc đen, bệnh sương mai, bệnh lùn đẻ nhánh và hiện tượng lùn cây ngô gây hại giai đoạn 4-7 lá. Châu chấu tre lưng vàng gây hại tại các diện tích giáp ranh với khu vực rừng thường xuyên có châu chấu xuất hiện.

3. Cây chè

* **Bệnh phồng lá chè:** Bệnh phát sinh gây hại sớm, hại nặng trên chè Xuân giai đoạn nảy búp từ đầu tháng 2 đến cuối tháng 4.

* **Rầy xanh:** Hại mạnh trong tháng 4, 5, 6.

* **Bọ cánh tơ:** Mật độ và tỷ lệ hại tăng nhanh về tháng 5, 6, 7, 8.

* **Bọ xít muỗi:** Khả năng gây cháy cục bộ trên những nương chè rậm rạp, có nhiều cây che bóng, hại mạnh trong tháng 3, 4.

4. Cây nhãn, vải

* **Bệnh sương mai, thán thư:** Bệnh phát sinh gây hại tăng tháng 1, 2, 3 giai đoạn nụ - hoa - quả non.

* **Bọ xít nâu:** Gây hại tăng trong các tháng 2, 3, 4, 5 giai đoạn quả non, phát triển quả.

Ngoài ra chú ý các đối tượng sâu đục cuống quả, nhện lông nhung... gây hại.

5. Cây Na

* **Bọ phấn, bọ trĩ, nhện, rệp sáp:** Xuất hiện gây hại từ cuối tháng 4, gây hại tăng trong các tháng 5, 6, 7 giai đoạn cây na phát triển lộc - hoa - quả.

* **Bệnh thán thư:** Gây hại tháng 5, 6, 7 giai đoạn cây na lộc - hoa - quả.

6. Cây rau

* **Sâu xanh bướm trắng, sâu tơ, bọ nhầy:** Gây hại tăng trong tháng 1, 2.

* **Bệnh sương mai/cà chua, khoai tây:** Hại tăng trong tháng 1, 2.

* **Bệnh phấn trắng, sương mai hại bầu bí, dưa chuột:** Hại tập trung trong tháng 2, 3.

Ngoài ra chú ý bệnh thối nhũn trên rau họ hoa thập tự; bệnh héo xanh, héo vàng, sâu đục quả trên nhóm họ cà, đậu đỗ; thán thư, bọ trĩ trên cây ớt...

7. Cây dong riềng, gừng, nghệ

* **Bệnh thối thân, bệnh cháy lá:** Phát triển và gây hại giai đoạn phát triển thân lá; bệnh thường xuất hiện trong những ngày ẩm độ cao, ít nắng, sương mù kéo dài, hại chủ yếu ở những diện tích trồng dày, không thoát nước, những diện tích đất nghèo dinh dưỡng, diện tích năm trước bị bệnh.

* **Bệnh thối khô củ gừng, nghệ:** Bệnh do nấm gây ra. Bệnh gây hại trên diện tích trồng dày, không thoát nước, diện tích năm trước bị bệnh.

* **Bệnh thối ướt củ gừng, nghệ:** Bệnh do vi khuẩn gây ra. Đất trồng gừng, nghệ liên tục nhiều năm, những vườn khi mưa to thoát nước chậm, những vùng đất trồng thường xuyên quá ẩm thường bị bệnh nặng.

8. Trên cây ăn quả (nhóm cây có múi, na, thanh long...)

* **Sâu nhót, sâu vẽ bùa:** Gây hại mạnh lộc xuân vào tháng 3 (khi lộc Xuân ra rộ) và lộc Hè vào tháng 6, tháng 7.

* **Nhện đỏ, rệp, bọ trĩ:** Phát triển và gây hại mạnh khi thời tiết khô hạn.

* **Bệnh phấn trắng:** Phát triển mạnh vào tháng 3 khi thời tiết ẩm, mưa phùn.

* **Bệnh nứt thân chảy nhựa, bệnh vàng lá thối rữa:** Bệnh phát sinh gây hại quanh năm, gây hại mạnh trong mùa mưa. vàng lá greening, vàng lá thối rữa sâu đục quả, bọ trĩ, rầy chổng cánh, ruồi vàng... trên họ cây ăn quả chính trên địa bàn.

* Các loại sâu bệnh khác: Bệnh vàng lá Greening, vàng lá thối rữa, rầy chổng cánh, ruồi vàng...

9. Cây thuốc lá: Dự báo thời gian phát sinh và mức độ gây hại tương đương vụ Xuân 2025.

* **Sâu xám:** Gây hại giai đoạn cây con mới trồng; **Sâu khoang** hại chủ yếu ở giai đoạn cây phát triển thân lá.

* **Rệp:** Gây hại chủ yếu vào cuối tháng 4 đầu tháng 5 giai đoạn cây chuẩn bị ra nụ, hại nặng gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng lá thuốc.

* **Bệnh chết rạp cây con:** Bệnh thường gây hại từ khi cây mới mọc, bệnh thể hiện rõ nhất khi cây từ 3-5 lá thật trở lên.

* **Bệnh đốm mắt cua, bệnh đen thân:** Xuất hiện khi ẩm độ không khí cao, ruộng có nhiều cỏ dại.

10. Cây hồng không hạt: Bệnh thán thư phát sinh giai đoạn cây ra lộc, phát triển mạnh khi điều kiện thời tiết thuận lợi (nhiệt độ, ẩm độ cao ...); trên quả, bệnh xuất từ cuối tháng 5 đầu tháng 6 và hại nặng giai đoạn tháng 7 và trước thu hoạch, đặc biệt là trên những diện tích nhiễm bệnh từ năm trước. Nếu không chủ động áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng trừ, sẽ làm rụng hoa, quả gây giảm năng suất, chất lượng quả, hại nặng không cho thu hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, Trạm thuộc Chi cục

1.1. Phòng Trồng trọt và BVTV, trạm Kiểm dịch thực vật nội địa

- Phối hợp chặt chẽ với xã, phường đơn đốc thu hoạch cây trồng vụ Đông, làm đất gieo cấy vụ Xuân đúng cơ cấu giống, khung thời vụ, đảm bảo thuận lợi trong công tác điều tra, chỉ đạo phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng.

- Phối hợp với cán bộ phụ trách lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật địa phương chủ động điều tra, dự tính dự báo tình hình sinh vật hại trước, trong và sau các đợt cao điểm, đặc biệt quan tâm các vùng sản xuất lúa, ngô, chè, cây ăn quả, rau màu hàng hóa, tập trung, tham mưu lãnh đạo chỉ huy phối hợp các địa phương chỉ đạo biện pháp phòng trừ kịp thời, kiểm soát các đối tượng dịch hại, không để phát sinh thành dịch, giảm thiểu nhất thiệt hại đến năng suất cây trồng do sâu bệnh hại gây ra.

1.2. Phòng Hành chính - Tổng hợp

Xây dựng kế hoạch, phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra chuyên ngành, giám sát chặt chẽ công tác tuyên truyền, quảng cáo, hội thảo thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý, đặc biệt trước và trong các giai đoạn cao điểm phòng trừ dịch hại, tham mưu lãnh đạo Chỉ huy các biện pháp quản lý, kịp thời kiểm soát chất lượng và số lượng thuốc BVTV tốt nhất phục vụ cho sản xuất trong công tác phòng trừ dịch hại cây trồng.

2. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn (theo khoản 1, điều 2, Luật số 146/2025/QH15, ngày 11/12/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường).

- Tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ, chăm sóc kịp thời, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh; thường xuyên thăm đồng và chủ động phòng trừ kịp thời; sử dụng thuốc BVTV theo kỹ thuật “4 đúng”. Đồng thời trao đổi thông tin về tình hình dịch hại với các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp để đảm bảo việc cung ứng thuốc BVTV kịp thời, đúng chủng loại đảm bảo chất lượng.

- Căn cứ tình hình sâu bệnh hại cây trồng, dự tính, dự báo, đánh giá nguy cơ, chủ động xây dựng kế hoạch phòng trừ, không để sâu bệnh hại trên diện rộng.

3. Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV

Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; cập nhật thông tin về tình hình sâu bệnh hại cây trồng từ cơ quan chuyên môn để cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng các loại thuốc bảo vệ thực vật cho người dân.

4. Đề nghị Cơ quan Báo và Phát thanh truyền hình Thái Nguyên, Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, hệ thống truyền thanh cơ sở

Xây dựng khung giờ phát sóng các chuyên mục, đăng tải đầy đủ các nội dung chỉ đạo, tuyên truyền, khuyến cáo về tình hình phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng chính để các địa phương và người dân biết xử lý kịp thời, hiệu quả.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên đề nghị UBND các xã/phường; các cơ quan chuyên môn; các Phòng, Trạm thuộc Chi cục phối hợp thực hiện để công tác phòng trừ sinh vật gây hại đạt hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo và Phát thanh truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Khuyến nông và Môi trường;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng, Trạm thuộc Chi cục;
- Công ty CPVT Nông nghiệp Thái Nguyên;
- Công ty CPVTKTNN Bắc Kạn;
- Lưu: VT; TTBVTV; Oanhhtk.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tá